Trường CĐ Công Thương TP. HCM

Phòng Công tác Sinh viên

Tp. HCM, ngày tháng năm 2021

DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG

Học Kỳ I - Năm Học 2020 - 2021

Bậc **CĐ**

Khóa **2019**

** Số TC, ĐTB không tính môn GDQP, GDTC, sinh viên phải đạt tối thiểu 15 TC*

STT	Họ và tên		ĐTB	Tín chỉ	Học bổng 1 tháng	Học bổng 5 tháng	Điểm RL	Xếp loại	Ký nhận
CCQ1901A									
1	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	8.69	21	180,000	900,000	81	Tốt	
2	Trương Thị Mỹ	Phụng	8.37	21	180,000	900,000	81	Tốt	
CCQ1913E									
1	Vũ Thị Kim	An	8.31	23	180,000	900,000	80	Tốt	
CCQ1913F									
1	Hàn Thị Tuyết	Sang	8.36	23	180,000	900,000	85	Tốt	
2	Đặng Thị Trúc	Ly	8.28	23	180,000	900,000	89	Tốt	
CCQ1903A									
1	Lê Nhật Anh	Đức	7.87	21	120,000	600,000	80	Tốt	
CCQ1903B									
1	Nguyễn Nhật	Hào	7.95	21	120,000	600,000	86	Tốt	
CCQ1903C									
1	Nguyễn Đỗ	Nhật	8.03	27	180,000	900,000	82	Tốt	
CCQ1903D									
1	Nguyễn Hữu	Hải	8.14	16	180,000	900,000	91	Xuất sắc	
2	Nguyễn Đức	Thi	7.93	16	120,000	600,000	93	Xuất sắc	
3	Lê Văn	Phúc	7.93	27	120,000	600,000	90	Xuất sắc	
CCQ1903E									
1	Nguyễn Hoàng	Hải	8.33	18	180,000	900,000	85	Tốt	
CCQ1904B									
1	Huỳnh Tấn	Vỹ	7.77	27	120,000	600,000	92	Xuất sắc	
CCQ1906A									
1	Nguyễn Chí	Tài	8.66	26	180,000	900,000	88	Tốt	
CCQ1906B									
1	Nguyễn Thị Ngọc	Thúy	8.56	26	180,000	900,000	84	Tốt	
CCQ1915A									
1	Trần Triệu Quốc Anh	Vương	8.13	20	180,000	900,000	85	Tốt	
CCQ1915B									
1	Lê Viết	Đông	9.00	24	240,000	1,200,000	93	Xuất sắc	
2	Lê Ngọc	Chiến	8.14	20	180,000	900,000	86	Tốt	
CCQ1918B									
1	Nguyễn Văn Ngọc	Tuyên	8.42	22	180,000	900,000	85	Tốt	

2	Hà Văn	Thông	8.08	25	180,000	900,000	85	Tốt	
CCQ1923A									
1	Nguyễn Thị Phương	Tuyền	8.16	22	180,000	900,000	81	Tốt	
CCQ1907B									
1	Bùi Thị	Tuyết	8.78	22	180,000	900,000	94	Xuất sắc	
2	Đặng Thị Lệ	Thủy	8.69	22	180,000	900,000	89	Tốt	
CCQ1909A									
1	Nguyễn Hiếu	Nhân	8.16	22	180,000	900,000	90	Xuất sắc	
CCQ1928A									
1	Trương Hoàng	Thịnh	8.26	21	180,000	900,000	93	Xuất sắc	
2	Võ Thị Mộng	Trinh	8.12	21	180,000	900,000	85	Tốt	
3	Đặng Thị Phương	Thủy	7.97	23	120,000	600,000	81	Tốt	
CCQ1910C									
1	Lê Thị Cẩm	Tú	8.91	23	180,000	900,000	83	Tốt	
CCQ1910F									
1	Tần Siêu	Đông	8.97	20	180,000	900,000	86	Tốt	
CCQ1910I									
1	Nguyễn Thị	Thủy	9.07	16	240,000	1,200,000	91	Xuất sắc	
2	Đỗ Thị Thanh	Ngân	9.01	18	240,000	1,200,000	84	Tốt	
3	Phạm Dương Hải	Ngân	8.95	16	180,000	900,000	85	Tốt	
4	Huỳnh Trúc	Đài	8.76	22	180,000	900,000	88	Tốt	
CCQ1910J									
1	Bùi Thị Thúy	Quỳnh	9.15	19	240,000	1,200,000	80	Tốt	
2	Lê Thị Ngọc	Hảo	8.80	18	180,000	900,000	89	Tốt	
3	Đỗ Thúy	Hiền	8.79	16	180,000	900,000	88	Tốt	
CCQ1910K									
1	Mai Thị Hồng	Thắm	8.98	18	180,000	900,000	83	Tốt	
CCQ1910L									
1	Lê Thị Thu	Thảo	8.77	20	180,000	900,000	84	Tốt	
CCQ1919C									
1	Lê Thị Mai	Trâm	9.12	18	240,000	1,200,000	81	Tốt	
2	Nguyễn Thành	Lập	8.97	18	180,000	900,000	98	Xuất sắc	
CCQ1919D									
1	Võ Ngọc Huyền	My	9.54	18	240,000	1,200,000	91	Xuất sắc	
CCQ1911C									
1	Trần Như Tuấn	Anh	8.76	16	180,000	900,000	91	Xuất sắc	
2	Phạm Minh	Mẫn	8.68	18	180,000	900,000	81	Tốt	
CCQ1911D									
1	Nguyễn Thị	Hòa	8.47	20	180,000	900,000	80	Tốt	
CCQ1911F									
1	Đỗ Viết	Phú	8.32	18	180,000	900,000	80	Tốt	

CCQ1911G									
1	Nguyễn Thị	Linh	8.32	18	180,000	900,000	86	Tốt	
CCQ1911H									
1	Phan Quốc	Phụng	8.82	18	180,000	900,000	87	Tốt	
CCQ1911J									
1	Lê Đăng	Hùng	8.19	18	180,000	900,000	82	Tốt	
CCQ1912B									
1	Đặng Thị Ngọc	Tài	7.95	24	120,000	600,000	86	Tốt	
CCQ1912C									
1	Huỳnh Thị Lin	Đa	8.16	19	180,000	900,000	93	Xuất sắc	
2	Trần Thị Minh	Thảo	8.03	21	180,000	900,000	80	Tốt	
CCQ1912D									
1	Nguyễn Thị Ngọc	Hương	8.25	28	180,000	900,000	80	Tốt	
CCQ1912E									
1	Trương Cẩm	Tú	8.03	19	180,000	900,000	80	Tốt	
CCQ1912H									
1	Nguyễn Minh	Huy	8.15	19	180,000	900,000	80	Tốt	
CCQ1912K									
1	Trần Nguyễn Phi	Du	8.01	19	180,000	900,000	81	Tốt	
CCQ1912L									
1	Trần Quang	Vinh	8.96	21	180,000	900,000	93	Xuất sắc	
2	Nguyễn Thị Mị	Nương	8.51	21	180,000	900,000	80	Tốt	
CCQ1912LA									
1	Nguyễn Hùng	Anh	8.37	19	180,000	900,000	87	Tốt	
2	Trần Thị Thu	Hà	8.31	19	180,000	900,000	86	Tốt	
3	Phạm Thị Yến	Nhi	8.25	19	180,000	900,000	85	Tốt	
4	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	7.95	19	120,000	600,000	84	Tốt	
CCQ1912M									
1	Huỳnh Thị	Thúy	8.47	24	180,000	900,000	94	Xuất sắc	
2	Lê Thị Thúy	Liễu	8.40	21	180,000	900,000	90	Xuất sắc	
3	Võ Thị Tuyết	Nhung	8.29	22	180,000	900,000	85	Tốt	
4	Đặng Thị Ngọc	Như	8.21	19	180,000	900,000	86	Tốt	
5	Lê Thị	Hiệp	8.16	19	180,000	900,000	92	Xuất sắc	
CCQ1912N									
1	Nguyễn Thị Ngọc	Nhung	8.31	19	180,000	900,000	90	Xuất sắc	
2	Nguyễn Thị Thúy	Hiền	8.31	19	180,000	900,000	85	Tốt	
3	Lê Thị Ngọc	Hiếu	8.19	19	180,000	900,000	86	Tốt	
4	Võ Thị Thanh	Tuyền	8.08	19	180,000	900,000	83	Tốt	
5	Lê Thị Thanh	Hiền	8.07	21	180,000	900,000	83	Tốt	
6	Nguyễn Thị Như	Ý	8.01	19	180,000	900,000	91	Xuất sắc	
CCQ1912P									
1	Phạm Thị Kim	Yến	8.28	19	180,000	900,000	100	Xuất sắc	

2	Nguyễn Phúc	Bình	8.13	26	180,000	900,000	93	Xuất sắc	
CCQ1912Q									
1	Ngô Thị Thanh	Huyền	8.32	21	180,000	900,000	80	Tốt	
2	Bùi Thị Kim	Ánh	8.02	19	180,000	900,000	88	Tốt	
3	Đỗ Thị Ngọc	Diễm	7.98	21	120,000	600,000	88	Tốt	
CCQ1920A									
1	Phạm Lê Yến	Phụng	8.05	19	180,000	900,000	91	Xuất sắc	
2	Đoàn Thị Bích	Ngọc	8.00	18	180,000	900,000	87	Tốt	
CCQ1920B									
1	Phan Thị Huỳnh	Như	8.38	15	180,000	900,000	80	Tốt	
CCQ1920D									
1	Hoàng Phượng	Dung	8.22	18	180,000	900,000	80	Tốt	
CCQ1920F									
1	Nguyễn Như	Quỳnh	8.42	15	180,000	900,000	86	Tốt	
2	Đỗ Thị Thúy	Bông	8.23	22	180,000	900,000	88	Tốt	
3	Cao Thị Kim	Sương	8.15	24	180,000	900,000	85	Tốt	
CCQ1920G									
1	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	8.06	18	180,000	900,000	87	Tốt	
CCQ1920H									
1	Đặng Thị Thùy	Ân	8.11	15	180,000	900,000	80	Tốt	
CCQ1927A									
1	Huỳnh Thị Ni	Na	8.78	16	180,000	900,000	85	Tốt	
2	Đoàn Quốc	Huynh	8.10	18	180,000	900,000	82	Tốt	
CCQ1927G									
1	Trần Thị Quỳnh	Như	7.98	20	120,000	600,000	93	Xuất sắc	
CCQ1917C									
1	Trần Văn	Hiếu	7.97	21	120,000	600,000	88	Tốt	
CCQ1917D									
1	Nguyễn Văn	Hoan	7.98	19	120,000	600,000	92	Xuất sắc	
CCQ1917G									
1	Nguyễn Thị Phương	Thảo	7.95	19	120,000	600,000	81	Tốt	
CCQ1917H									
1	Nguyễn Ngọc	Phương	8.18	19	180,000	900,000	83	Tốt	
CCQ1917K									
1	Nguyễn Thị Thanh	Hồng	8.41	19	180,000	900,000	93	Xuất sắc	
2	Trương Công	Nghĩa	8.36	19	180,000	900,000	81	Tốt	
CCQ1917L									
1	Lê Văn	Triều	8.12	19	180,000	900,000	95	Xuất sắc	
2	Trương Nhật	Huy	7.92	19	120,000	600,000	80	Tốt	
CCQ1917LA									
1	Nguyễn Anh	Tuấn	8.71	19	180,000	900,000	82	Tốt	

2	Huỳnh Tấn	Trình	8.62	19	180,000	900,000	94	Xuất sắc	
CCQ1917M									
1	Nguyễn Thành	Lam	8.09	22	180,000	900,000	80	Tốt	
CCQ1917N									
1	Lư Bảo	Duy	8.26	25	180,000	900,000	85	Tốt	
CCQ1917O									
1	Huỳnh Văn	Hiếu	8.54	22	180,000	900,000	85	Tốt	
CCQ1917Q									
1	Nguyễn Văn Trường	Giang	8.27	24	180,000	900,000	87	Tốt	
CCQ1924A									
1	Vỏ Ngọc	Giàu	8.54	22	180,000	900,000	81	Tốt	
CCQ1924B									
1	Võ Thụy Cẩm	Nhung	8.20	20	180,000	900,000	80	Tốt	
CCQ1924C									
1	Trương Thị Kim	Yến	7.98	24	120,000	600,000	88	Tốt	
CCQ1924E									
1	Trà Lê	Giang	8.01	22	180,000	900,000	80	Tốt	
CCQ1924G									
1	Ngô Thị Ngọc	Tuyết	8.52	22	180,000	900,000	87	Tốt	
2	Dương Thị Thanh	Thủy	8.28	22	180,000	900,000	81	Tốt	
3	Võ Hoàng	Nghĩa	8.14	24	180,000	900,000	84	Tốt	
CCQ1924H									
1	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	8.31	22	180,000	900,000	89	Tốt	
2	Đinh Tuyết	Nhi	7.97	22	120,000	600,000	93	Xuất sắc	